

Bản án số: 70/2022/HS-ST
Ngày: 08-7-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUẦN G, TỈNH ĐIỆN B

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lê Đình H
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông: Nguyễn Trọng D
2. Bà: Bạc Thị H

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị L - Thư ký Toà án nhân dân huyện Tuần G, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện VKSND huyện Tuần G, tỉnh Điện B tham gia phiên toà: Ông Phạm Minh H - Kiểm sát viên.

Ngày 08/7/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuần G, tỉnh Điện B xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 61/2022/TLST-HS ngày 24/5/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 71/2022/QĐXXST-HS ngày 24/6/2022 của Tòa án nhân dân huyện Tuần G đối với bị cáo:

1. Họ và tên: Lường Văn C; tên gọi khác: Không; giới tính Nam, sinh năm 1989 tại huyện Tuần G, tỉnh Điện B; nơi cư trú: Bản L, thị trấn Tuần G, huyện Tuần G, tỉnh Điện B; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Thái; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lường Văn D, sinh năm 1958; con bà Lò Thị Th, sinh năm 1961; bị cáo có vợ là: Quàng Thị Ph - Sinh năm 1991 (Đã ly hôn năm 2019) và có 01 người con sinh năm 2018; tiền án: Không; tiền sự: Không; Nhân thân: Chưa bị xét xử, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính; bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ tạm giam từ ngày 16/01/2022 đến ngày xét xử, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Bị hại: Anh Nguyễn Thanh T - Sinh năm 1985 là cán bộ quản lý trạm BTS thu phát sóng Mobifone tại Tuần G.

Trú tại: Khối Tân Th, thị trấn Tuần G, huyện Tuần G, tỉnh Điện Biên, vắng mặt có lý do.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Nguyễn Bắc D - Sinh năm 1983

Trú tại: Tổ 1, phường Thanh Bình, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên, vắng mặt không có lý do.

- Phạm Thị L - Sinh năm 1983

Trú tại: Bản Ta C, xã Chiềng S, huyện Tuần G, tỉnh Điện B, có mặt.

- Lường Thị D - Sinh năm 1983

Trú tại: Bản L, thị trấn Tuần G, huyện Tuần G, tỉnh Điện B, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 15/01/2022, Lường Văn C cùng với Quảng Văn M sinh năm 1999, trú tại Bản Ta C, xã Chiềng S, huyện Tuần G, tỉnh Điện B, bàn bạc và thống nhất với nhau cùng đi tìm tài sản để trộm cắp. Bàn bạc xong, Lường Văn C điều khiển xe máy nhãn hiệu SYM, biển kiểm soát 27Z1 - 005.54 chở Quảng Văn M đi dọc đường Quốc lộ tìm tài sản sơ hở để trộm cắp. Khi C và M đi đến bản Co E, xã Mùn Ch, huyện Tuần G, tỉnh Điện B thì nhìn thấy trên đồi, cách đường khoảng 1 km, có một trạm thu phát sóng của nhà mạng Mobifone, C và M dừng và cất xe máy ở ven đường, C mở cốp xe lấy ra một chiếc kìm và hai mỏ lết, một con dao nhọn dài khoảng 35 cm do C đã chuẩn bị từ trước và để vào trong cốp xe máy. Sau đó C cùng M đi đến trạm thu phát sóng, C và M dùng kìm và mỏ lết mang theo phá khóa cửa của trạm thu phát sóng. Phá được khóa, C và M đi vào lấy trộm gồm: 01 ắc quy nhãn hiệu Rocket, loại 12v; 01 củ đèn máy nổ; 01 bộ Red nguồn của máy nhắn nấp; 01 đoạn dây kim loại đồng dài 1,8 mét và 30 đoạn dây điện lõi bằng kim loại đồng có tổng độ dài là 59,55 mét.

Sau đó C nhặt lấy một bao tải xác rắn màu xanh ở gần trạm thu phát sóng và lấy toàn bộ tài sản trộm cắp được cho vào trong bao tải rồi cùng với M đem đến chỗ để xe máy để mang đi tiêu thụ. C điều khiển xe máy còn M ngồi sau và chở theo số tài sản vừa trộm cắp được đi tiêu thụ. Đến khoảng 21 giờ 30 phút, ngày 15/01/2022, khi đi đến bản Nà Sáy II, xã Nà S, huyện Tuần G, tỉnh Điện B thì gặp tổ công tác của Công an xã Nà S yêu cầu dừng xe máy để kiểm tra. Sau khi C dừng xe máy thì Quảng Văn M bỏ chạy và trốn thoát, tổ công tác giữ được C. Quá trình kiểm tra, C khai nhận C cùng Quảng Văn M mới đi trộm cắp tài sản của trạm thu phát sóng Mobifone thuộc bản Co E, xã Mùn Ch, huyện Tuần G, tỉnh Điện B về đang trên đường mang đi tiêu thụ.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 01/KL-HĐĐGTS, ngày 17/01/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự của UBND huyện Tuần G kết luận: 01 ắc quy nhãn hiệu Rocket SMF, loại 12 v; 01 củ đèn máy nổ bằng kim loại; 01 bộ Red nguồn của máy nhắn nấp; 01 đoạn dây kim loại đồng dài 1,8 mét, có khối lượng 0,02 kg; 04 đoạn dây điện lõi đồng, vỏ nhựa màu xanh dương, tổng độ dài 4,4 mét; 04 đoạn dây điện lõi đồng, vỏ nhựa màu hồng, tổng độ dài 10,3 mét; 08 đoạn dây điện lõi đồng, vỏ nhựa màu đen, tổng độ dài 7,2 mét; 03 đoạn dây điện lõi đồng, vỏ nhựa màu vàng, tổng độ dài 7,9 mét; 11 đoạn dây điện lõi đồng, vỏ nhựa màu xanh vàng, tổng độ dài 29,75 mét: Có tổng giá trị là: 7.387.000 đồng

Tại phiên tòa, bị cáo cũng thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã truy tố: Vì mục đích muốn có tiền tiêu sài cá nhân bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại trạm thu phát sóng của nhà mạng Mobifone thuộc bản Co E, xã Mùn Ch, huyện Tuần G có tổng giá trị theo định giá là 7.387.000 đồng.

Lời khai của bị hại tại cơ quan điều tra và tại đơn xin xét xử vắng mặt: Do sơ hở trong công tác quản lý tài sản vào ngày 15/01/2022 tại trạm BTS thu phát sóng Mobifone đã bị mất trộm các tài sản nêu trên, anh Nguyễn Thanh T đề nghị xét xử bị cáo C theo đúng quy định của pháp luật. Về trách nhiệm dân sự anh đề nghị được trả lại các tài sản trộm cắp và không yêu cầu bồi thường thêm gì khác.

Tại bản Cáo trạng số: 39/CT-VKS -TG ngày 23/5/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần G đã truy tố bị cáo Lương Văn C về tội: "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần G giữ quyền công tố luận tội bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự; Điều i, s, khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Lương Văn C 01 năm 03 tháng tù đến 01 năm 06 tháng tù về tội: "*Trộm cắp tài sản*".

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 và b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy các vật chứng sau: 01 kim băng kim loại, chỗ tay cầm có bọc nhựa bằng kim loại màu đỏ đen; 01 con dao nhọn bằng kim loại, cán bằng gỗ dài 35 cm có cả cán cầm; 02 mỏ lết bằng kim loại và 01 bao tải màu xanh

Trả lại cho bị hại anh Nguyễn Thanh T các tài sản sau: 01 ắc quy nhãn hiệu Rocket SMF, loại 12v đã qua sử dụng; 01 củ đề máy nổ đã qua sử dụng; 01 bộ Red nguồn của máy nắn nạp; 01 đoạn dây kim loại đồng dài 1,8 mét, khối lượng 0,02 gam; 04 đoạn dây điện lõi đồng, vỏ nhựa màu xanh dương, tổng dài 4,4 mét; 04 đoạn dây điện lõi đồng, vỏ nhựa màu hồng, tổng dài 10,3 mét; 08 đoạn dây điện lõi đồng, vỏ nhựa đen, tổng dài 7,2 mét; 03 đoạn dây điện lõi đồng, vỏ nhựa màu vàng, tổng dài 7,9 mét; 11 đoạn dây điện lõi đồng, vỏ nhựa màu xanh, tổng dài 59,55 mét.

Trả lại cho chị Lương Thị D 01 xe máy nhãn hiệu SYM, biển kiểm soát 27 Z1-005.54, đã qua sử dụng

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị chấp nhận việc bị hại anh Nguyễn Thanh T không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm gì khác.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH Quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo không bào chữa cho hành vi của mình, nhất trí với bản luận tội, không có quan điểm tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Lương Thị D đề nghị được trả xe máy cho chị.

Lời nói sau cùng bị cáo đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Xét hành vi của bị cáo bị truy tố: Vào khoảng 15 giờ, ngày 15/01/2022, Bị cáo Lương Văn C lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại trạm thu, phát sóng của nhà mạng Mobifone, thuộc bản Co En, xã Mùn Ch,

huyện Tuần G, tỉnh Điện B gồm: 01 ắc quy nhãn hiệu Rocket SMF, loại 12 v; 01 củ đề máy nổ bằng kim loại; 01 bộ Red nguồn của máy nắn nạp; 01 đoạn dây kim loại đồng dài 1,8 mét, có khối lượng 0,02 kg; 04 đoạn dây điện lõi đồng, vỏ nhựa màu xanh dương, tổng độ dài 4,4 mét; 04 đoạn dây điện lõi đồng, vỏ nhựa màu hồng, tổng độ dài 10,3 mét; 08 đoạn dây điện lõi đồng, vỏ nhựa màu đen, tổng độ dài 7,2 mét; 03 đoạn dây điện lõi đồng, vỏ nhựa màu vàng, tổng độ dài 7,9 mét; 11 đoạn dây điện lõi đồng, vỏ nhựa màu xanh vàng, tổng độ dài 29,75 mét. Tổng trị giá tài sản Lường Văn C trộm cắp là : 7.387.000 đồng, nhằm mục đích mang đi bán lấy tiền để tiêu sài cá nhân.

Hành vi phạm tội của bị cáo được chứng minh bằng: Biên bản bắt người phạm tội quả tang (BL 01 - 04); Đơn đề nghị, biên bản ghi lời khai của bị hại Nguyễn Thanh T (BL 54 - 56); Biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường (BL 38 - 51); Biên bản ghi lời khai, bản tự khai, biên bản hỏi cung bị cáo Lường Văn C cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở khẳng định hành vi của bị cáo đã đầy đủ yếu tố cấu thành tội: “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân.

Từ những phân tích trên, HĐXX khẳng định, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần G truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực để chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi phạm tội của mình.

[2]. Xét tính chất, mức độ hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo cho thấy: Bị cáo đã trộm cắp các tài sản của bị hại tại trạm thu, phát sóng của nhà mạng Mobifone, thuộc bản Co E, xã Mùn Ch huyện Tuần G tỉnh Điện B có tổng giá trị là 7.387.000 đồng nên hành vi của bị cáo thuộc khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự với mức hình phạt từ cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm. Hành vi phạm tội của bị cáo là ít nghiêm trọng.

[3]. Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị cáo Lường Văn C sinh ra và lớn lên tại huyện Tuần G, tỉnh Điện B. Bị cáo không có tiền án, tiền sự không có tình tiết tăng nặng nào. Nghiện ma túy từ tháng 7 năm 2020. Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng theo điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ Luật hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, HĐXX xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

HĐXX sẽ xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo để áp dụng mức hình phạt phù hợp với tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội nhưng nhất thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo có thời gian cải tạo trong môi trường cưỡng chế của nhà nước, cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho gia đình và xã hội. Xét đề nghị của đại diện của Viện kiểm sát là có căn cứ nên cần được chấp nhận.

[4] Về trách nhiệm dân sự đối với bị cáo: Đại diện cho bị hại là ông Nguyễn Thanh T chỉ yêu cầu được nhận lại tài sản đã trộm cắp, không yêu cầu bị cáo phải bồi

thường thêm gì khác. Xét đây là sự tự nguyện của bị hại đúng theo quy định của pháp luật, HĐXX căn cứ các Điều 584, Điều 585, 589 Bộ luật Dân sự chấp nhận ý kiến của bị hại.

[5]. Về xử lý vật chứng: Vật chứng là công cụ phương tiện phạm tội cần được tịch thu tiêu hủy; đối với chiếc xe máy nhãn hiệu SYM, biển kiểm soát 27 Z1- 005.54 là của chị Lường Thị D, khi chị D cho bị cáo mượn xe máy vào ngày 15/01/2022, chị D không biết việc bị cáo dùng xe vào việc phạm tội do vậy chị D không có lỗi, cần trả lại xe cho chị D. Tài sản trộm cắp đã được thu hồi, cần trả cho bị hại.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 và b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy các vật chứng sau: 01 kim băng kim loại, chỗ tay cầm có bọc nhựa bằng kim loại màu đỏ đen; 01 con dao nhọn bằng kim loại, cán bằng gỗ dài 35 cm có cả cán cầm; 02 mảnh sắt bằng kim loại và 01 bao tải màu xanh

Trả lại cho bị hại anh Nguyễn Thanh T các tài sản sau: 01 ắc quy nhãn hiệu Rocket SMF, loại 12v đã qua sử dụng; 01 củ đèn máy nổ đã qua sử dụng; 01 bộ Red nguồn của máy nắn nạp; 01 đoạn dây kim loại đồng dài 1,8 mét, khối lượng 0,02 gam; 04 đoạn dây điện lõi đồng, vỏ nhựa màu xanh dương, tổng dài 4,4 mét; 04 đoạn dây điện lõi đồng, vỏ nhựa màu hồng, tổng dài 10,3 mét; 08 đoạn dây điện lõi đồng, vỏ nhựa đen, tổng dài 7,2 mét; 03 đoạn dây điện lõi đồng, vỏ nhựa màu vàng, tổng dài 7,9 mét; 11 đoạn dây điện lõi đồng, vỏ nhựa màu xanh, tổng dài 59,55 mét.

Trả lại cho chị Lường Thị D 01 xe máy nhãn hiệu SYM, biển kiểm soát 27 Z1- 005.54, xe đã qua sử dụng

[6]. Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính là phạt tù bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Song xét thấy hoàn cảnh gia đình bị cáo chỉ là lao động tự do, thu nhập không ổn định, bị cáo không có tài sản gì nên không có khả năng thi hành. Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7]. Các vấn đề khác: Đối với Quảng Văn M là người mà bị cáo khai đã cùng bị cáo đi trộm cắp tài sản của Trạm thu phát sóng của nhà mạng Mobifone, thuộc bản Co E, xã Mùn Ch, huyện Tuần G, tỉnh Điện B vào ngày 15/01/2022, khi bị cáo bị bắt thì Minh đã bỏ chạy và trốn thoát. Trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhiều lần đối với M để triệu tập, lấy lời khai để làm rõ. Tuy nhiên M không có mặt tại địa phương, không xác định được M đi đâu làm gì và ở đâu, hiện ngoài lời khai của bị cáo Lường Văn C ra, thì không còn tài liệu, chứng cứ nào khác nên Cơ quan điều tra chưa đủ cơ sở kết luận là M có cùng thực hiện hành vi trộm cắp tài sản với bị cáo vào ngày 15/01/2022 hay không, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tuần G sẽ xác minh làm rõ sau, HĐXX không xem xét.

Đối với Phạm Thị L, người mà bị cáo khai vào ngày 13/01/2022, bị cáo cùng với Quảng Văn M được bán 07 kg dây kim loại đồng nguồn gốc trộm cắp cho L được số tiền là 900.000 đồng. Cơ quan điều tra đã thi hành lệnh khám xét khẩn cấp nơi ở của L, quá trình khám xét không phát hiện thu giữ, tạm giữ đồ vật, tài liệu gì. Tại Cơ quan Điều tra và tại phiên tòa, L không thừa nhận việc được mua 07 kg dây kim loại đồng như bị cáo đã khai, ngoài lời khai của bị cáo, Cơ quan Điều tra không thu thập được thêm tài liệu chứng cứ nào khác chứng minh L có hành vi vi phạm pháp luật, HĐXX không có căn cứ xử lý đối với L.

Đối với ông Nguyễn Bắc D, chức vụ: Trưởng Mobifone tỉnh Điện B, quá trình điều tra xác định các tài sản có trong Trạm BTS thu phát sóng Mobifone, tại bản Co E, xã Mùn Ch, huyện Tuần G, tỉnh Điện B đã được bàn giao cho anh Nguyễn Thanh T quản lý từ ngày 01/01/2022, anh Nguyễn Thanh T có toàn quyền của chủ sở hữu tài sản có tại Trạm BTS nêu trên.

[8]. Về án phí: Căn cứ Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[9]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tuần G, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần G, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ Luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự;

1. Về tội danh: Bị cáo Lường Văn C phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*”.

2. Hình phạt: Bị cáo Lường Văn C: 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, ngày 16/01/2022

3. Trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 584, 585, 589 Bộ luật Dân sự: Chấp nhận việc bị hại anh Nguyễn Thanh T không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm gì khác.

4. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 và b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy các vật chứng sau: 01 kim băng kim loại, chỗ tay cầm có bọc nhựa bằng kim loại màu đỏ đen; 01 con dao nhọn bằng kim loại, cán bằng gỗ dài 35 cm có cả cán cầm; 02 mảnh sắt bằng kim loại và 01 bao tải màu xanh

Trả lại cho bị hại anh Nguyễn Thanh T các tài sản sau: 01 ắc quy nhãn hiệu Rocket SMF, loại 12v đã qua sử dụng; 01 củ đề máy nổ đã qua sử dụng; 01 bộ Red nguồn của máy nắn nạp; 01 đoạn dây kim loại đồng dài 1,8 mét, khối lượng 0,02 gam; 04 đoạn dây điện lõi đồng, vỏ nhựa màu xanh dương, tổng dài 4,4 mét; 04 đoạn dây điện lõi đồng, vỏ nhựa màu hồng, tổng dài 10,3 mét; 08 đoạn dây điện lõi đồng, vỏ nhựa đen, tổng dài 7,2 mét; 03 đoạn dây điện lõi đồng, vỏ nhựa màu vàng, tổng dài 7,9 mét; 11 đoạn dây lõi đồng, vỏ nhựa màu xanh, tổng dài 59,55 mét.

Trả lại cho chị Lường Thị D 01 xe máy nhãn hiệu SYM, biển kiểm soát 27 Z1-005.54, xe đã qua sử dụng

(Theo biên bản giao nhận vật chứng hồi 09 giờ ngày 02/6/2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tuần g và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuần G, tỉnh Điện B)

5. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, ngày 07/7/2022; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Lương Thị D, chị Phạm Thị L được quyền kháng cáo phần Bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, ngày 07/7/2022; bị hại ông Nguyễn Thanh T được quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Bắc D vắng mặt được quyền kháng cáo phần Bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Điện B;
- VKSND tỉnh Điện B;
- VKSND huyện Tuần G;
- Công an huyện Tuần G (3);
- Sở Tư pháp tỉnh Điện B;
- THA DS TG, THA HS;
- Bị cáo; bị hại; NCQL, NVLQ;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Đình H

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

HỘI THẨM

HỘI THẨM

THẨM PHÁN

Nguyễn Trọng Dương Bạc Thị Hồng

Lê Đình Hà

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

HỘI THẨM

HỘI THẨM

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Trọng Dương Bạc Thị Hồng

Lê Đình Hà

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

HỘI THẨM

HỘI THẨM

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Duy Lâm

Phạm Hữu Chiến

Lê Đình Hà

